Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 13.05.2020 11:06:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2089/UBND-NNTN V/v điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông	*Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 5 năm 2020*

Kính gửi:
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1152/STNMT-KS ngày 07/4/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung các mỏ cát, sỏi lòng sông vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 10/7/2018 *(Danh sách kèm theo)*.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh các thủ tục và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ cát, sỏi lòng sông chưa có kết quả thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực mỏ chưa có kết quả thăm dò lập hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép thăm dò, khai thác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ các khu vực khoáng sản nằm trong kế hoạch đấu giá và khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

4. Kinh phí thực hiện đấu giá quyền khai thác ở khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản được thực hiện theo Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng

Bộ Tài chính; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Giao thông vận tải, Tài chính;
- Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NN), CN-XD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc204).

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

DANH SÁCH CÁC KHU VỰC MỎ CÁT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số 2089/UBND-NNTN ngày 12./5/2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên mỏ cát, sỏi lòng sông	Diện tích theo Kế hoạch 101/KH-UBND (ha)	Diện tích đưa vào Kế hoạch đấu giá (ha)	Tọa độ VN 2000 *(kinh tuyến trục 108⁰; múi chiếu 3⁰)*			Ghi chú
				Điểm góc	X(m)	Y(m)	
I	SƠN HÀ						
1	Xóm Suối, xã Sơn Trung (Mã QH- SH 15)	14,17	6,4	1	1661368.81	551196.99	Bổ sung Kế hoạch đấu giá 6,4 ha theo diện tích có cát nằm trong QH546
				2	1661208.46	551296.93	
				3	1660865.00	551147.00	
				4	1660952.95	551017.33	
II	BA TƠ						
2	Mỏ cát xã Ba Thành (Mã QH - BT05)	1,52	1,04	1	1639268.77	579653.98	Điều chỉnh giảm diện tích trong Kế hoạch đấu giá theo diện tích có cát nằm trong QH546
				2	1639185.18	579800.93	
				3	1639132.88	579769.68	
				4	1639222.73	579615.61	
III	NGHĨA HÀNH						
3	Mỏ cát thôn Thuận Hoà, xã Hành Phước (Mã QH - NH 11)	7,84	4,35	1	1661394.83	590722.28	Bổ sung Kế hoạch đấu giá
				2	1661337.37	590762.43	
				3	1661223.06	590582.67	
				4	1661175.45	590244.25	
				5	1661213.44	590232.84	
4	Mỏ cát thôn Xuân Đình, xã Hành Thịnh (Mã QH - NH 14)	9,2	4,67	1	1657935.66	587822.14	Điều chỉnh giảm diện tích trong Kế hoạch đấu giá theo QH546
				2	1657775.12	587585.73	
				3	1657722.78	587364.97	
				4	1657818.26	587339.30	
				5	1658014.36	587751.05	
5	Mỏ cát thôn Vạn Xuân 2, xã Hành Thiện (Mã QH - NH 20)	4,7	3,11	1	1653167.31	582694.51	Điều chỉnh giảm diện tích trong Kế hoạch đấu giá theo diện tích có cát nằm trong QH546
				2	1653150.29	582638.58	
				3	1653350.61	582499.50	
				4	1653610.29	582486.56	
				5	1653607.81	582527.26	
				6	1653377.56	582575.92	
6	Thôn Tân Phú, xã Hành Tín Tây (Mã QH - NH 22)	6,5	1,95	1	1651964.85	583323.12	Điều chỉnh giảm diện tích trong Kế hoạch đấu giá theo diện tích có cát nằm trong QH546.
				2	1651969.15	583355.35	
				3	1651762.36	583333.88	
				4	1651510.18	583227.07	
				5	1651514.15	583172.82	
				6	1651830.65	583315.55	

7	Mỏ cát thôn Phú Khương, xã Hành Tín Tây (Mã QH - NH 23)	9,6	2,5	1	1647971.00	582836.69	Điều chỉnh giảm diện tích trong Kế hoạch đấu giá theo diện tích có cát nằm trong QH546.
				2	1647964.14	582907.01	
				3	1647828.50	583168.86	
				4	1647734.45	583090.48	
8	Thôn Nhơn Lộc 1, xã Hành Tín Đông (Mã QH - NH 24)	3,2	4,9	1	1647002.56	584075.49	Điều chỉnh tăng diện tích theo QH 546
				2	1646777.82	584285.80	
				3	1646671.63	584229.29	
				4	1646969.69	583902.92	